TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 101/2019/HS-ST.
Ngày: 25-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Hoài Hiêm;
Ông Lê Đình Nhung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Hữu Tuấn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà*:** Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Võ Huỳnh Đ, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P Đ B, xã P Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị L; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-10-2019; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970 (đã chết).
Địa chỉ: Ấp P L B, xã P M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:
1. Bà Phan Thị N1, sinh năm 1930. Có mặt.
Địa chỉ: Ấp T B, xã T M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
2. Bà Phùng Thị N2, sinh năm 1975. Có mặt.
3. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1998. Có mặt.
4. Anh Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 15-5-2001. Có mặt.
Bà N2, anh T1, anh T2 cùng địa chỉ: Ấp P L B, xã P M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị L, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp P Đ B, xã P Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Phan Thị N1, sinh năm 1930. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp T B, xã T M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Phùng Thị N2, sinh năm 1975. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1998. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 15-5-2001. Có mặt.

Bà N2, anh T1, anh T2 cùng địa chỉ: Ấp P L B, xã P M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11-8-2019, Nguyễn Võ Huỳnh Đ điều khiển xe mô tô biển số 70F4-1258 theo hướng xã Đ T, huyện Trảng Bàng về xã B Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực Tỉnh lộ 782 thuộc ấp B K, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì Đ ngủ gật nên điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với mô tô biển số 70L6-1150 do ông Nguyễn Thanh T điều khiển đúng phần đường theo hướng ngược lại, làm ông T bị thương tích được đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1053/TT.19 ngày 12-9-2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyễn Thanh T bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 70F4-1258, nhãn hiệu WAVE RS, màu đen xám bạc; 01 xe mô tô biển số 70L6-1150, nhãn hiệu PSMOTO, màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790162076772, mang tên Nguyễn Võ Huỳnh Đ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F4-1258 số 0028102, mang tên Võ Thị L; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AQ971586, mang tên Nguyễn Thanh T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70L6-1150 số 046930, mang tên Nguyễn Thanh T.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSTrB ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Võ Huỳnh Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đức từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 102.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Thanh T.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà N2 trình bày: Bà là vợ ông T, sau khi bị cáo gây tai nạn gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà số tiền 102.000.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại cho gia đình bà 01 chiếc xe mô tô biển số 70L6-1150, 01 nón bảo hiểm, giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe của ông T. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường thêm giá trị chiếc xe mô tô 70L6-1150 là 10.000.000 đồng do xe bị hư hỏng, không sử dụng được nữa, ngoài ra gia đình bà đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo đồng thời bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T1, anh T2 trình bày: Các anh là con ruột của bị hại. Nay các anh có cùng ý kiến và yêu cầu như bà N2.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà N1 trình bày: Bà là mẹ ruột của bị hại. Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bà, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét không phạt tù bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo. Số tiền 102.000.000 đồng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại là tiền của bà, nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Chiếc xe mô tô biển số 70F4-1258 là xe của bà cho bị cáo mượn đi làm, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho bà, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào ngày 11-8-2019, trên đường Tỉnh lộ 782 thuộc ấp B K, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 70F4-1258 lấn trái không đúng quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Thanh T bị tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Võ Huỳnh Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người đã thành niên, có giấy phép lái xe, đủ điều kiện tham gia giao thông, nhưng bị cáo đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, cụ thể do bị cáo ngủ gật trong lúc lái xe nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến hậu quả gây tai nạn làm ông T bị tử vong. Chính vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã chủ động bồi thường cho gia đình bị hại. Ngoài ra, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo đồng thời cũng xin giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo; bị cáo có cha ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bà L mẹ của bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.000.000 đồng. Nay bà N2, anh T1, anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 70F4-1258, nhãn hiệu WAVE RS, màu đen xám bạc và 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Thị L Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại cho bà L xong, bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70L6-1150, nhãn hiệu PSMOTO, màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AQ971586, mang tên

Nguyễn Thanh T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70L6-1150 số 046930, mang tên Nguyễn Thanh T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại cho bà N2 xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790162076772, mang tên Nguyễn Võ Huỳnh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Huỳnh Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách 24 tháng.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bà Võ Thị L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.000.000 (một trăm lẻ hai triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bà Phùng Thi N2, anh Nguyễn Minh T1, anh Nguyễn Hữu T2 số tiền 10.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bà Võ Thị L đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 70F4-1258, nhãn hiệu WAVE RS, màu đen xám bạc và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F4-1258 số 0028102, mang tên Võ Thị L, bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận bà Phùng Thị N2 đã nhận lại: 01 xe mô tô biển số 70L6-1150, nhãn hiệu PSMOTO, màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phía trên có dòng chữ "HONDA"; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AQ971586, mang tên Nguyễn Thanh T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70L6-1150 số 046930, mang tên Nguyễn Thanh T.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790162076772, mang tên Nguyễn Võ Huỳnh Đ.

4. Án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bà L, bà N2, bà N1, anh T1, anh T2 biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an xã, UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Linh Ngọc